

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05-05-2021.

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bình.
2. Ông Đoàn Thanh Phong.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang: Bà Lý Nguyễn Huyền Trang – kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 29/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/01/2021 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/03/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp TĐ, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp TĐ, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 06/01/2021, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà và ông T quen biết nhau, tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2008, đăng ký kết hôn vào ngày 14/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện CT, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 88, quyển số 01.

Sau khi kết hôn bà và ông T sống hạnh phúc giữa năm 2019 thì vợ chồng

phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng mâu thuẫn về tình cảm, giữa bà và ông T không còn tôn trọng lẫn nhau, ông T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác ở bên ngoài, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên gây gổ. Tôi và ông T đã cố hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn hạnh phúc. Nay cuộc sống hôn nhân, tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thanh H sinh ngày 05/11/2012. Hiện cháu H đang sống với bà, nếu Tòa án chấp nhận cho bà được ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn T: Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn T biết để tham gia theo quy định nhưng ông T vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn T đã ly thân từ tháng 06/2019 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà M và ông T đã trầm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Văn T, giao con chung là cháu Nguyễn Thanh H cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 88 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện CT, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 14 tháng 07 năm 2014 nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông T là hợp pháp.

Bà M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông T và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung nên đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Xét ông Nguyễn Văn T cư trú tại ấp TĐ, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được thông đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, ông Nguyễn Văn T vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà M và ông T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc được ly hôn ông Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn T sống chung năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện CT, tỉnh Tiền Giang ngày 14/7/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tháng 06/2019, bà M, ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Bà M và ông T đã sống ly thân từ tháng 06/2019 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã thông đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn T nhưng ông T không có ý kiến gì đối với yêu cầu được ly hôn của bà M. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như ông T không có phản đối gì đối với yêu cầu được quyền ly hôn của bà M.

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa bà M và ông T không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị M.

[3]. Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà M và ông T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh H sinh ngày 05/11/2012. Hiện nay cháu H đang sống cùng bà M. Theo bản tự khai ngày 18/3/2021, cháu H có nguyện vọng xin được ở cùng bà M sau khi cha mẹ không còn ở chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cháu H sống với bà M sức khỏe vẫn tốt, phát triển bình thường. Cháu H cũng có nguyện vọng được ở với bà M. Đồng thời trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã thông đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn T nhưng ông T không có ý kiến gì về việc con chung.

Do đó, để đảm bảo về vật chất, tinh thần và sự phát triển bình thường của con chung, việc giao con chung là cháu Nguyễn Thanh H cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[4] Bà Nguyễn Thị M không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các điều 147, 227, 228, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M được quyền ly hôn ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh H sinh ngày 05/11/2012 cho bà Nguyễn Thị M nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Thanh H đủ 18 tuổi, lao động được.

Bà Nguyễn Thị M không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004602 ngày 14/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nên xem như nộp xong án phí.

3. Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Tân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Dung